

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Địa chỉ : Sân bay Đà Nẵng, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Điện thoại : 0511 6250545 - Fax : 0511 3826133 – Email : masco@dng.vnn.vn

THÔNG BÁO

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

Kính gửi : Quý Cổ Đông Công Ty CP Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng (MASCO) trân trọng thông báo đến Quý cổ đông về việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 như sau :

Thời gian tổ chức Đại hội : Vào lúc 08 giờ 00 thứ tư ngày 20 / 5/ 2015.

Địa điểm : Phòng họp C.ty,Sân bay Đà Nẵng, quận Hải Châu thành phố Đà Nẵng.

Ngày chốt danh sách cổ đông : 31 / 3 /2015

Thành phần tham dự : Cổ đông có sở hữu cổ phần của Công ty MASCO tại ngày chốt danh sách Cổ đông.

Cổ đông có thể ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội. Người được ủy quyền phải xuất trình CMND khi tham dự Đại hội, người nhận ủy quyền không được ủy quyền lại cho người thứ ba. Mẫu giấy ủy quyền nhận tại Thư ký Công ty.(hoặc download mẫu trên trang Web: masco.com.vn) .

Thời gian đăng ký và xác nhận tham dự Đại hội : Từ 10/5 đến 19 /5 /2015.

Cổ đông đăng ký tham dự hay ủy quyền vui lòng đăng ký tại : Thư ký HĐQT

Tài liệu Đại hội : Quý cổ đông vui lòng truy cập trang Web : masco.com.vn.

(hoặc nhận tại thư ký Ban tổ chức Đại hội). Cổ đông tham dự đại hội vui lòng đem theo CMND hoặc hộ chiếu.

Nội dung chính Đại hội :

- 1.Thông qua báo cáo SXKD, Báo cáo tài chính năm 2014 (đã được kiểm toán)
- 2.Phương án phân phối lợi nhuận và các quỹ của Công ty, chia cổ tức năm 2014.
- 3.Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2015.
- 4 Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát.; Thông qua sửa đổi Điều lệ Công ty..
- 5.Thông qua Thù lao HĐQT/BKS năm 2015. Lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2015.
6. Một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Thông báo này thay cho thư mời

Mọi chi tiết xin vui lòng liên hệ với Ông Đoàn Hồng Anh – Thư ký HĐQT theo số điện thoại : 0903529779.

Trân trọng thông báo ./.

Xin vui lòng xác nhận tham dự ĐH trước ngày 20/5 /2015 tại Thư ký Công ty hoặc (ĐT) 0903529779

Đà Nẵng, ngày 04 tháng 5 năm 2015

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Đông

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG
THỨ TƯ, NGÀY 20/5/2015



Thời gian	Nội dung chương trình làm việc	Thực hiện
7h40-8h00 8h00-8h30	Chuẩn bị và Khai mạc : <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp đón Cổ đông. (K.tra tư cách CD, Phát phiếu B. quyết) - Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu và mời Chủ tọa lên l. việc. - Chủ tọa chọn Ban thư ký và Ban kiểm phiếu. - Giới thiệu nguyên tắc và thủ tục của ĐH thường niên năm 2015. - Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách Cổ đông. - Biểu quyết thông qua việc tiến hành ĐH. 	Ban tổ chức Chủ tọa Thư ký C. ty Đ/c Nam (TC) Chủ tọa
8h30-10h00	Các nội dung thảo luận và thông qua : <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo của HĐQT về : <ul style="list-style-type: none"> +Hoạt động của HĐQT. +Báo cáo tài chính năm 2014, phương án phân phối sử dụng lợi nhuận và các quỹ của Công ty. +Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2014 và định hướng kế hoạch SXKD, Đầu tư năm 2015. - Báo cáo của Ban kiểm soát ; Báo cáo thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ. ; báo cáo Phương án tăng vốn của Công ty (Chuyển tiếp của NQ Đại hội CD 2014) ; 	Chủ tọa - -
10h00-10h30 10h30-11h20	<ul style="list-style-type: none"> - Đại hội Thảo luận - Biểu quyết các nội dung : <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Báo cáo kết quả SXKD, Báo cáo tài chính năm 2014 và Báo cáo của Ban kiểm soát ; - Thông qua việc phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2014 và thù lao của HĐQT, BKS năm 2015 ; - Thông qua Kế hoạch đầu tư phát triển sản xuất và kế hoạch kinh doanh năm 2015 ; . - Thông qua nội dung sửa đổi Điều lệ Công ty ; - Thông qua Chủ trương tăng vốn của Công ty. (Chuyển tiếp NQ ĐHĐCD 2014) ; - Thông qua phê chuẩn Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty ; - Thông qua phương án lựa chọn công ty Kiểm toán. 	Đ/c Dũng BKS Đ/c Hải Chủ tọa Chủ tọa - - - - -
11h20-11h30	Bế mạc : <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCD năm 2015 - Bế mạc ĐH 	Thư ký ĐH Ban TC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc
----- *** -----

PHIẾU XÁC NHẬN
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2015

Kính gửi : Hội Đồng Quản Trị Công ty CP Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng.

Tôi tên là:

CMND số: Cấp ngày :..... Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Số điện thoại:

Email:

Tôi xác nhận sẽ đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015 được tổ chức vào ngày 20/5/2015 quý Công ty.

Đà Nẵng, ngày tháng 5 năm 2015

Cổ đông
(ghi rõ họ và tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Ngày tháng năm 2015

GIẤY ỦY QUYỀN

Kính gửi: HĐQT Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng

1. Bên ủy quyền:

Ông (Bà):
CMND / hộ chiếu/ số: cấp ngày: tại:
Địa chỉ: Điện thoại:
Mã số cổ đông: Số cổ phần hiện có:

2. Bên nhận ủy quyền:

Ông (Bà):
CMND/ hộ chiếu số: cấp ngày: tại:
Địa chỉ: Điện thoại:

3. Nội dung ủy quyền:

Bên nhận ủy quyền được đại diện cho bên ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên tổ chức ngày 20/5/2015 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng (MASCO).

Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng.

Người được ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)

Người ủy quyền
(Ký tên, đóng dấu - nếu có)

Số : 11 BC-HĐQT -DVĐN

Đà Nẵng, ngày 27 tháng 3 năm 2015

BÁO CÁO
Của HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015
Công ty CP Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng

Kính thưa : Kính thưa các Quý vị cổ đông!

Kinh tế - xã hội nước ta năm 2014 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới hồi phục chậm và không đồng đều giữa các nền kinh tế sau suy thoái toàn cầu. Ngoài ra, tình hình chính trị bất ổn tại một số quốc gia, nhất là khu vực châu Âu dẫn đến kinh doanh trong lĩnh vực thương mại và công nghiệp cũng như xuất khẩu của khu vực đồng Rúp Nga bị ảnh hưởng mạnh bởi các biện pháp trừng phạt kinh tế của Mỹ và Châu Âu đối với Nga.

Ở trong nước, kinh tế vĩ mô diễn biến theo hướng tích cực. Tuy nhiên, tổng cầu của nền kinh tế tăng chậm, hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp còn khó khăn, tồn kho hàng hóa vẫn ở mức cao, sức hấp thụ vốn của nền kinh tế còn yếu. Tình hình biển Đông có nhiều diễn biến phức tạp, đặc biệt là vụ Giàn khoan 981 của Trung Quốc xâm phạm vùng biển nước ta hồi đầu tháng 5/2014 đã ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động SX-KD của Công ty.

1/ Thuận lợi :

+ Luôn có sự quan tâm tạo điều kiện thuận lợi của Đảng ủy ; HĐQT ; Ban Tổng Giám đốc và các phòng, ban của TCT Hàng không Việt Nam.

+ HĐQT; Ban Tổng giám đốc đồng thuận, đoàn kết, nhất trí cao và chủ động nhạy bén trong lãnh đạo, chỉ đạo đơn vị thực hiện nhiệm SX-KD.

+ Tình hình thị trường và thực hiện các nhiệm vụ khác có nhiều chuyển biến tích cực, cụ thể :

- Các chuyến hàng không Nga tại sân bay Cam Ranh vẫn duy trì ổn định một số đường bay chính như Norwind, Utair và Ikar, lượng khách quốc tế năm 2014 tăng 9,73% so với năm 2013. Từ tháng 7/2014 tại sân bay Đà Nẵng, Công ty thực hiện cung cấp suất ăn cho hãng Vietjet.

- VNA đã mở thêm chuyến bay từ Đà Nẵng đi Nhật Bản (NRT) với tần suất 4 chuyến/tuần. Tổng sản lượng cung ứng suất ăn năm 2014 cho VNA tăng 3,89% so với năm 2013.

- Công tác đầu tư máy móc trang thiết bị phục vụ sản xuất được thực hiện đúng theo kế hoạch năm 2014.

- Công tác an toàn, an ninh, PCCN được tăng cường và đảm bảo tuyệt đối trong những ngày lễ lớn.

2/ Khó khăn :

Tình hình thực hiện năm 2014 có nhiều diễn biến làm ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và làm giảm hiệu quả của Công ty, cụ thể :

- Lượng khách quốc tế của VNA giảm so với kế hoạch năm 2014 nguyên nhân các chuyến bay từ Đà Nẵng đi và đến sân bay Trung Quốc bị hủy gồm : WNZ, CTU, XIY, PVG, NKG từ ngày 18/5/2014 đến 25/10/2014.

- Giá cung ứng các sản phẩm cho Vietnam airlines không thay đổi từ năm 2009 đến nay, trong khi giá nguyên nhiên vật liệu có chiều hướng tăng cao theo xu hướng phát triển chung của thị trường đã ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả kinh doanh của đơn vị.

Năm 2014, trong bối cảnh kinh tế thế giới chưa thoát khỏi khủng hoảng, kinh tế trong nước còn nhiều biến động; Tổng cầu toàn xã hội giảm, bên cạnh đó các giải pháp của Chính phủ về tái cấu trúc hệ thống tài chính, ngân hàng đã dẫn đến khó khăn về tiếp cận vốn của các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh nói chung, đặc biệt khó khăn với các doanh nghiệp ngành sản xuất dịch vụ nói riêng.

Tại Đại hội lần này, ngoài việc đánh giá kết quả năm 2014, thông qua kế hoạch Sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư năm 2015, cũng là dịp để chúng ta đánh giá những nguyên nhân ảnh hưởng đến kết quả SXKD năm 2014 và đề ra mục tiêu, định hướng cho năm 2015 với nhiều khó khăn thách thức đang ở phía trước.

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty xin báo cáo đến toàn thể Quý vị cổ đông về kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2014; Kế hoạch sản xuất kinh doanh; kế hoạch đầu tư và các chương trình mục tiêu năm 2015.

Phần thứ nhất **BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT** **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG NĂM 2014**

1. Việc lãnh đạo thực hiện mục tiêu SXKD :

Trước những khó khăn chung đã nêu trên, Công ty còn gặp một số khó khăn cụ thể và trực tiếp đã và đang ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty như :

- Giá nhiên liệu và năng lượng như xăng dầu, gaz, điện không ổn định và thương xuyên biến động theo hướng tăng, do đó chi phí đầu vào tăng trong khi sức tiêu dùng xã hội đang giảm sút, càng làm cho hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp trong lĩnh vực kinh doanh cung ứng dịch vụ hàng không, kinh doanh taxi và dạy nghề lái xe của Công ty ngày càng gặp nhiều khó khăn.

- Kinh doanh thương mại tại sân bay Đà Nẵng, Phú Bài vẫn gặp nhiều khó khăn và tăng trưởng thấp. Các Trung tâm dạy nghề lái xe ô tô và mô tô cũng đang gặp rất nhiều khó khăn trong công tác tuyển sinh.

- Công tác đầu tư Nhà chế biến suất ăn tại DAD, Phú Bài vẫn chưa được triển khai trong khi các nhà xưởng cũ đã xuống cấp và chật hẹp, chưa đạt tiêu chuẩn sản xuất, ảnh hưởng đến chất lượng và tiêu chuẩn sản phẩm theo đánh giá của các hãng hàng không quốc tế.

- Sự tăng trưởng nhanh của Công ty trong Sản xuất kinh doanh dẫn đến thiếu hụt nguồn nhân lực và nhiều bất cập cần phải nhanh chóng khắc phục và hoàn thiện. (cán bộ quản lý, CNV có chuyên môn nghiệp vụ, ...)

Trước những thuận lợi và khó khăn trên, HĐQT đã có nhiều phiên họp cùng Ban Giám đốc điều hành bàn các giải pháp tháo gỡ khó khăn trong SXKD và các giải pháp về nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, củng cố nâng cao chất lượng và phát triển ngành nghề kinh doanh truyền thống, tập trung đầu tư xây dựng mở rộng hệ thống kho của Nhà

xưởng suất ăn tại Sân bay Cam Ranh nói riêng , đầu tư các trang thiết bị hiện đại cho lĩnh vực cung ứng suất ăn nói chung và tăng cường các biện pháp quản lý nâng cao chất lượng và hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

Với sự nỗ lực phấn đấu của Ban Tổng Giám đốc và tập thể CBCNV trong SXKD, Công ty đã hoàn thành xuất sắc và vượt mức cao các chỉ tiêu Kế hoạch SXKD do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 giao với kết quả của các chỉ tiêu chính như sau :

+ Tổng doanh thu	: 220.297.703.312 đ, đạt 119,28 % KH năm
+ Tổng lợi nhuận sau thuế	: 36.510.780.007 đ, đạt 151,63 % KH năm.
+ Vốn chủ sở hữu	: 30.088.160.000đ,
+ Thu nhập bình quân/người	: 6.105.000đ/ng/tháng, đạt 104,9% so với KH năm.
+ Lợi nhuận sau thuế/vốn CSH	: 118,31 %, đạt 217,32% KH năm.
+ Lãi cơ bản /Cổ phiếu	: 11.831 đ/CP

2. Công tác Quản trị doanh nghiệp và sinh hoạt của HĐQT :

- Lãnh đạo Công ty đã tập trung rà soát để hoàn thiện các quy định, quy chế quản lý nội bộ cho phù hợp với mô hình của Công ty và các quy định của pháp luật. Căn cứ vào các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đối với các hoạt động giám sát, chỉ đạo và đưa ra các nghị quyết, quyết định chính xác, phù hợp, định hướng cho hoạt động của Công ty đi đúng mục tiêu chiến lược và nhiệm vụ đã được Đại hội cổ đông thông qua.

-Các phiên họp của HĐQT đều được triệu tập, tổ chức theo đúng quy định, đảm bảo số các thành viên HĐQT tham gia theo quy định, các nội dung biểu quyết đều đạt đồng thuận cao, các vấn đề lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện theo đúng trình tự.

-Các phiên họp HĐQT khi cần thiết đều mời Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát tham gia, các vấn đề quan trọng HĐQT mời các trưởng phòng trong Công ty tham dự để tham khảo ý kiến, bổ sung thông tin đảm bảo các nghị quyết, quyết định của HĐQT kịp thời có sự đồng thuận cao và đạt mục tiêu tạo điều kiện cho Ban Tổng giám đốc điều hành hoạt động tốt hơn, đem lại hiệu quả cho Công ty.

-Năm 2014 HĐQT đã ban hành 07 nghị quyết trong chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ SXKD đúng theo qui định của điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty và đã thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết đó. Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện, triển khai kịp thời có hiệu quả các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, thường xuyên trao đổi và xin ý kiến Hội đồng quản trị và các cổ đông về các vấn đề phát sinh trong việc triển khai điều hành SXKD

- HĐQT đã quyết liệt chỉ đạo và quan tâm đặc biệt đối với các đơn vị sản xuất và cung ứng suất ăn trên tàu bay (chú trọng Đà Nẵng và Cam Ranh), do vậy đã kịp thời đáp ứng được sự tăng trưởng cao của khách quốc tế ở thị trường này. Đây là thành công vượt bậc và có nhiều ổn định, thuận lợi cho Công ty trong năm 2014.

3. Mục tiêu nhiệm vụ của HĐQT năm 2015 .

Kinh tế vĩ mô: Chỉ tiêu về kinh tế xã hội đã có nhiều tín hiệu cho thấy kinh tế Việt Nam và thế giới đã bước qua giai đoạn khó khăn. Mục tiêu của Chính phủ năm 2015 phấn

đầu tổng sản phẩm trong nước (GDP) đạt khoảng 6,2%, tỷ lệ bội chi ngân sách Nhà nước so với GDP khoảng 5%, tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) khoảng 5%.

- Tình hình thị trường hàng không Việt Nam: Theo đánh giá của Hiệp hội Vận tải hàng không quốc tế (IATA), Việt Nam là thị trường hàng không đang phát triển nhanh. Theo dự báo của IATA về ngành hàng không trong giai đoạn từ 2013 - 2017 tỷ lệ vận chuyển hành khách quốc tế đạt 6,9%; vận chuyển hàng hóa quốc tế đạt 6,6%. Cùng sự tự do hóa vận tải hàng không trong ASEAN, nhu cầu đi lại được dự báo sẽ tiếp tục tăng trưởng từ năm 2015.

- Chiến lược phát triển của VNA: Năm 2015 VNA phấn đấu mục tiêu trở thành hãng hàng không tiên tiến, thuộc nhóm đứng đầu khu vực ASEAN về quy mô, giữ vững vị trí chủ chốt trong vận tải hàng không, nâng cao năng lực cạnh tranh, nắm bắt cơ hội trên các thị trường Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc.

- Dự báo sản lượng hành khách: Sản lượng hành khách đi lại qua đường hàng không tại các sân bay Miền Trung tăng trưởng từ 6 đến 8% so với năm 2014. Các chuyến bay charter của VNA từ Đà Nẵng đến Trung Quốc sẽ được phục hồi sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động SXKD trong các lĩnh vực dịch vụ hàng không trong năm 2015 của Công ty.

- Giai đoạn 2012-2014 Công ty đã tập trung nhiều đến công tác đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, mua sắm máy móc, thiết bị và kiểm soát, cải tiến quy trình quản trị để nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ. Kết quả bước đầu đã có nhiều chuyển biến tác động tích cực đến nhiều lĩnh vực sản xuất kinh doanh tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển bền vững trong những năm tới

- Tuy nhiên thị trường vẫn còn tiềm ẩn những bất ổn, các tác động của khủng hoảng kinh tế Việt Nam trong giai đoạn 2010-2013 vẫn còn ảnh hưởng trực tiếp đến lực lượng sản xuất. Giá cả thị trường vẫn còn những nguy cơ biến động bất thường do ảnh hưởng của chiến tranh tại Trung đông và Đông Âu, thời tiết, thiên tai và dịch họa...(dịch Ebola)... Môi quan hệ giữa Việt Nam và các nước Đông Nam Á, Đông Bắc Á vẫn phụ thuộc vào tình hình và diễn biến tranh chấp chủ quyền tại biển Đông. Đó là các nguy cơ và thách thức đối với sự toàn cầu hóa mà Việt Nam là một thực thể của cộng đồng thế giới.

- Các áp lực ngày càng lớn của hệ thống quản lý nhà nước và cổ đông lớn VNA đòi hỏi Masco phải đáp ứng trong điều kiện mâu thuẫn về lợi ích đối tác cũng như các ảnh hưởng từ các đối thủ cạnh tranh. Nguy cơ hiện hữu về việc ra đời các đối thủ cạnh tranh trong lĩnh vực cung ứng suất ăn tại Cảng HKQT Cam Ranh ngày càng rõ nét.

- Với sự khủng hoảng kinh tế và lạm phát gia tăng của nước Nga vào cuối năm 2014 đã làm cho đồng ruble mất giá liên tục ảnh hưởng mạnh đến lượng khách du lịch và các hãng hàng không Nga năm 2015. Theo kế hoạch bay của các hãng hàng không Nga đến sân bay Cam Ranh năm 2015 đã giảm mạnh so với năm 2014 (dự kiến sản lượng giảm 40-50% so với năm 2014), đặc biệt là ảnh hưởng của giá dầu và mất giá đồng Rúp tại Nga đến các hãng Hàng không Nga đang là khách hàng lớn của Công ty. Do vậy sẽ ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2015.

- Do chưa được cấp đất, việc chậm trễ triển khai dự án xây dựng nhà máy chế biến suất ăn tại cảng HKQT Đà Nẵng sẽ là một hạn chế về việc định hình ưu thế cạnh tranh của Masco

với các đối thủ tiềm năng và bỏ qua các cơ hội để phục vụ các hãng hàng không bay đến sân bay quốc tế Đà Nẵng như Korean Air, Asiana Airlines. Kinh doanh đào tạo dạy nghề tại Đà Nẵng gặp nhiều khó khăn trong năm 2015 do chi phí đầu tư thay đổi bãi tập dạy lái.

Trước những khó khăn trên, mục tiêu nhiệm vụ của HĐQT năm 2015 bám sát định hướng chiến lược của Công ty là :

+Giữ vững và ổn định các lĩnh vực SXKD truyền thống với các chỉ tiêu cao hơn năm trước, đặc biệt quan tâm củng cố và phát triển kinh doanh suất ăn HK.

+ Thực hiện các dự án đầu tư đã triển khai trong năm 2014 và một số dự án đầu tư mới của năm 2015, đặc biệt quan tâm theo dõi chỉ đạo triển khai thực hiện tốt dự án Nhà chế biến suất ăn tại Cảng HKQT Đà Nẵng và Phú Bài.

Cụ thể :

- Giữ vững tăng trưởng ổn định, không ngừng đa dạng hóa các loại hình kinh doanh đã xác định là chiến lược của Công ty, đó là các lĩnh vực kinh doanh liên quan đến dây chuyền vận tải hàng không, kinh doanh xe taxi, đào tạo dạy nghề và kinh doanh thương mại tại các cảng hàng không.
- Tập trung nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng cho các dự án trọng điểm nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, đảm bảo phát triển bền vững trong giai đoạn đến.
- Phân đầu tất cả các đơn vị kinh doanh đều có mức tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận so với ước thực hiện năm 2014. Đảm bảo không có đơn vị kinh doanh lỗ năm 2015.
- Bảo đảm các cân đối nguồn tài chính nhằm duy trì sự ổn định để thực hiện các mục tiêu của kế hoạch 2015.

Phần thứ hai

CÁC NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ ĐẠI HỘI THẢO LUẬN VÀ BIỂU QUYẾT

1.Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2014.

2.Thông qua Báo cáo tài chính năm 2014 (Đã kiểm toán)

2.1.Báo cáo kết quả SXKD năm 2014 và báo cáo tài chính năm 2014

Đơn vị tính : đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2014
1	Tổng thu nhập	218.105.811.654
a	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	216.470.143.536
b	Doanh thu hoạt động tài chính	1.078.626.389
c	Thu nhập khác	557.041.729
2	Tổng chi phí	171.571.956.079
3	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	46.533.855.575
4	Điều chỉnh tăng, giảm thu nhập chịu thuế	-108.003.226
5	Tổng lợi nhuận chịu thuế (1-2)	46.425.852.349
	Trong đó : - Lợi nhuận chịu thuế TT đào tạo	2.001.373.122
	- Lợi nhuận chịu thuế của Công ty	44.424.479.227

6	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	10.023.075.568
	<i>Trong đó : - Thuế TNDN -Trung tâm dạy nghề</i>	<i>249.690.138</i>
	<i>- Thuế TNDN hoạt động SXKD Công ty</i>	<i>9.773.385.430</i>
7	Lợi nhuận sau thuế TNDN (3-6)	36.510.780.007

*** Xác định quỹ lương thực hiện năm 2014 :**

Căn cứ nghị quyết số 203/NQ-HĐTV-TCTHK ngày 26/01/2015 của Hội đồng thành viên TCT HKVN quy định thực hiện quỹ tiền lương năm 2014, theo đó Công ty MASCO đã thực hiện quỹ tiền lương năm 2014 theo điều 29, khoản 1 mục c2 quy định tại quy chế quản lý vốn đầu tư vào doanh nghiệp khác của TCT ban hành kèm theo quyết định số 1591/QĐ-HĐQT/TCTHK ngày 20/6/2013, cụ thể:

Lợi nhuận thực hiện năm 2014 : 46.533.855.575 đồng, đạt 152,15% kế hoạch lợi nhuận 2014 đã được Đại hội đồng cổ đông giao.

Căn cứ quy chế 1591 nói trên:

+ Quỹ lương thực hiện năm 2014 : 37.262.390.000 đồng

+ Tổng quỹ lương thưởng hoàn thành kế hoạch năm 2014: 5.196.494.392 đồng

Mức lương thưởng hoàn thành kế hoạch Công ty MASCO thực hiện bằng 1,667 tháng lương kế hoạch.

*** Thực hiện đầu tư năm 2014 :** Trong năm 2014, Hội đồng quản trị đã thông qua đầu tư cải tạo mở rộng nhà kho Cam Ranh với tổng mức đầu tư 1.288 triệu đồng nằm ngoài kế hoạch đầu tư năm 2014 nhằm mở rộng nhà kho nhà chế biến suất ăn Cam Ranh để đảm bảo phục vụ cho các chuyến bay của VNA và các hãng quốc tế khác. (Quyết định của HĐQT phù hợp với mục E, khoản 4, điều 25 của Điều lệ MASCO v/v đầu tư ngoài kế hoạch không vượt quá 10% giá trị kế hoạch đã phê duyệt hoặc tổng mức đầu tư ngoài kế hoạch này không vượt quá 2 tỷ đồng)

Hạng mục mở rộng nhà kho này được triển khai thực hiện xây dựng từ tháng 10/2014 đến 31/12/2014 vẫn còn dở dang, nên Công ty đã chuyển tiếp sang kế hoạch đầu tư năm 2015 để quyết toán công trình.

2.2.Phương án phân phối lợi nhuận năm 2014 của Công ty : (Phân phối cổ tức bằng tiền mặt)

Đơn vị tính : đồng

TT	Chỉ tiêu	Số liệu đề nghị thông qua
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN	36.510.780.007
2	Chi trả lợi nhuận cho các thể nhân góp vốn hợp tác kinh doanh tại các Trung tâm dạy nghề lái xe ô tô, mô tô.	912.354.595
3	Lợi nhuận còn lại	35.598.425.412
4	Trích Quỹ KT phúc lợi tại VP Công ty	600.000.000
5	Chi thưởng BĐH DN	250.000.000
6	Chi thù lao cho HĐQT.BKS	144.000.000
7	Lợi nhuận dự kiến chi trả cổ tức năm 2014	34.601.384.000
	<i>a. Lợi nhuận đã tạm chi trả cổ tức đợt I (40%)</i>	<i>12.035.264.000</i>
	<i>b. Lợi nhuận đã tạm chi trả cổ tức đợt II (40%)</i>	<i>12.035.264.000</i>

	<i>c. Lợi nhuận dự kiến chi trả cổ tức đợt III (35%)</i>	<i>10.530.856.000</i>
8	Lợi nhuận năm 2014 còn lại chưa phân phối (3-4-5-6-7-8-9)	3.041.412
9	LN còn lại của các năm trước chuyển sang	588.826.664
10	Lợi nhuận còn lại dự kiến chuyển sang năm 2015 (10+11)	591.868.076

- Dựa trên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 của Công ty. Hội đồng quản trị (HĐQT) đã thực hiện tạm chi trả cổ tức bằng tiền mặt với số tiền : 24.070.528.000 đồng, tương ứng 80% vốn điều lệ Công ty trong đó:

+ Tổng công ty HKVN : 8.683.240.000 đồng

+ Các cổ đông còn lại : 15.387.288.000 đồng

- Phần lợi nhuận còn lại của năm 2014, HĐQT đề xuất phương án trả cổ tức bằng tiền mặt với số tiền: 10.530.856.000 đồng, tương ứng 35% mức vốn điều lệ Công ty, trong đó:

+ Tổng công ty HKVN : 3.798.917.500 đồng

+ Các cổ đông còn lại : 6.731.938.500 đồng

- Phần lợi nhuận còn lại chưa phân phối của năm 2014 (mục 8): **3.041.412** đồng và lợi nhuận của các năm trước chuyển sang (mục 9): **588.826.664** đồng, tổng cộng là **591.868.076** đồng Hội đồng quản trị đề xuất chuyển sang năm 2015.

- Chi thưởng Ban Điều Hành Doanh nghiệp (Mục 5) : Vận dụng theo mục 2.1 Điều 4 Thông tư số 138/2010/TT-BTC ngày 17/9/2010 về việc “Hướng dẫn chế độ phân phối lợi nhuận đối với công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

(Tài liệu kèm theo: Thông báo chi trả tạm ứng cổ tức năm 2014 và Nghị quyết của HĐQT)

3.Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư năm 2015 :

-Trên cơ sở thực hiện năm 2014 và tình hình khó khăn, thuận lợi về tình sản xuất kinh doanh thực tế của thị trường hiện nay, Hội đồng quản trị đã trình Đại hội những chỉ tiêu chủ yếu của Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 như sau :

3.1. Các chỉ tiêu doanh thu, chi phí :

Đơn vị: Nghìn đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch HĐQT đề nghị	KH ĐHCĐ thông qua	%KH2015/ TH2014
1	2	3	4
1. Tổng vốn chủ sở hữu bình quân	36.782.590	36.782.590	119,27%
Trong đó:			
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu đến 31/12/2015	42.725.180	42.725.180	142%
- Vốn chủ sở hữu tăng do phát hành cổ phiếu năm 2015	12.637.020	12.637.020	
2. Doanh thu thực hiện	196.187.958	196.187.958	90%
3. Tổng chi phí	165.507.003	165.507.003	96%
3.1. Tổng quỹ lương	40.716.608	40.716.608	96%
4. Lợi nhuận trước thuế	30.680.955	30.680.955	66%
5. Lợi nhuận sau thuế	24.141.727	24.141.727	66%
6. Tổng phát sinh phải nộp NS	10.490.264	10.490.264	69%

7. Lao động bình quân	579	579	106%
8. Tổng vốn đầu tư trong năm	40.483.000	40.483.000	203%
9. Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	48,72%	48,72%	106,93%
10. Tài sản ngắn hạn/Nợ phải trả	62,87%	62,87%	60,07%

3.2. Kế hoạch lao động năm 2015:

Đơn vị tính : người

TT	Cơ cấu lao động	Thực hiện 2014	Kế hoạch 2015	So sánh %
A	B	1	2	3=2:1
	Tổng số	554	579	105
	Trong đó:			
1	Lao động quản lý	20	24	120
2	Lao động CMNV	46	49	107
3	Lao động trực tiếp	488	506	104

3.3. Kế hoạch đầu tư 2015 :

TT	DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Kế hoạch đầu tư			
			Slg	Đơn giá	Thành tiền	TG hoàn thành
A	B	1	2	3	4	5
A	ĐẦU TƯ THEO KẾ HOẠCH CHUYÊN TIẾP				10,038,000	
I	Cải tạo nhà chế biến suất ăn Cam Ranh năm 2014				2,638,000	Quý I
1	Hệ thống điện chiếu sáng, cấp thoát nước	Hệ thống	1	400,000	400,000	
2	Khu nhà để xe nhân viên, căn tin và giặt là bảo hộ lao động	Nhà	1	350,000	350,000	
3	Tường rào, mở rộng sân đường, đường nội bộ	Hệ thống	1	600,000	600,000	
4	Cải tạo mở rộng nhà kho	Nhà kho	1	1,288,000	1,288,000	
II	Đầu tư xe taxi 7 chỗ phục vụ kinh doanh taxi	Xe	10	740,000	7,400,000	Quý I, II
B	KẾ HOẠCH 2015				30,445,000	
I	Thiết bị văn phòng				210,000	
1	Máy photocopy	Bộ	2	30,000	60,000	Cả năm
2	Máy vi tính (toàn công ty)	Bộ	10	10,000	100,000	Cả năm
3	Máy điều hòa 1800BTU (Toàn Công ty)	Bộ	5	10,000	50,000	Cả năm
II	Máy móc phục vụ sản xuất				8,105,000	

1	Tại Chi nhánh Nha Trang				2,100,000	
1.1	Nâng cấp trạm biển áp	Cái	1	300,000	300,000	Quý II
1.2	Hệ thống rửa dụng cụ	ht	1	1,800,000	1,800,000	Quý II
2	Tại Suất ăn Đà Nẵng				4,775,000	
2.1	Kho lạnh	Kho	3	400,000	1,200,000	Quý III
2.2	Thiết bị bếp suất ăn	ht	1	1,200,000	1,200,000	Quý III
2.3	Máy giặt công nghiệp 30kg	Cái	1	85,000	85,000	Quý III
2.4	Hệ thống rửa dụng cụ	ht	1	1,800,000	1,800,000	Quý III
2.5	Hệ thống điện thoại/ loa nội bộ SA	ht	1	250,000	250,000	Quý III
2.6	Dây chuyền nạp xe SA	ht	1	240,000	240,000	Quý III
3	Tại Chi nhánh Phú Bài				30,000	
3.1	Tủ mát Sanaky 3 ngăn 1500 lít		1	30,000	30,000	Quý I
4	Đầu tư khác				1,200,000	
4.1	Máy lạnh, cải tạo thùng cho các xe suất ăn	Xe	6	150,000	900,000	Quý III
4.2	Thiết bị, máy móc lẻ khác		1	300,000	300,000	Cả năm
III	Đầu tư theo dự án				22,130,000	
1	Chuẩn bị đầu tư :				1,700,000	
1.1	Đầu tư xây dựng nhà chế biến SA Đà Nẵng mới	nhà	1	46,970,000	46,970,000	
	- Kế hoạch vốn đầu tư năm 2015.					Cả năm
	Đền bù cho ACV, lập hồ sơ thiết kế, dự toán...		1	1,200,000	1,200,000	
1.2	Nhà chế biến suất ăn Cam Ranh giai đoạn II	nhà	1	500,000	500,000	Cả năm
2	Thực hiện đầu tư				20,430,000	
2.1	Nhà chế biến suất ăn Phú Bài (Hạng mục XDCB)	nhà	1	3,500,000	3,500,000	Quý II
2.2	Cải tạo khu chế biến SA Đà Nẵng, văn phòng công ty.	nhà	1	1,500,000	1,500,000	Quý III
2.3	Đầu tư xe 7 chỗ Fortuner phục vụ công tác quản lý	Xe	1	1,000,000	1,000,000	Quý II
2.4	Đầu tư xe 4 chỗ thay thế xe Gentra cũ	Xe	15	700,000	10,500,000	Quý III
2.5	Mở rộng và xây dựng mới kho vật tư vật phẩm	nhà	1	800,000	800,000	Quý II
2.6	Đầu tư xe tải nhẹ 750kg phục vụ suất ăn HUI	Xe	1	230,000	230,000	Quý I
2.7	Đầu tư xe tập lái hạng D	Xe	1	500,000	500,000	Quý II
2.8	Xây dựng bãi tập lái xe ô tô mô tô Đà Nẵng	Bãi tập	1	2,400,000	2,400,000	Quý I,II
C	TỔNG CỘNG				40,483,000	
D	NGUỒN VỐN				40,483,000	
I	Khấu hao tài sản				13,845,980	
II	Vay từ các tổ chức tín dụng và phát hành cổ phiếu				14,000,000	
III	Phát hành cổ phiếu				12,637,020	

*** Tổng mức đầu tư : 40.483.000.000 đ**

Trong đó :

+ Đầu tư chuyển tiếp từ năm 2014 : 10.038.000.000 đ

+ **Đầu tư mới năm 2015**

: 30.445.000.000 đ

3.4. Thông qua phương án mở rộng kinh doanh taxi tại 2 chi nhánh Cam Ranh và Phú Bài. (Có phương án kèm theo)

- **Hình thức kinh doanh:** Nhượng quyền thương hiệu.
- **Phương thức kinh doanh:** Masco không đầu tư xe mà các cá nhân tổ chức, CBCNV hợp tác kinh doanh góp phương tiện kinh doanh taxi.

4. Thông qua chủ trương tăng vốn điều lệ năm 2015 : (Chuyển tiếp NQ ĐHCĐ 2014)

- Đề nghị ĐHCĐ thông qua chủ trương tăng vốn Điều lệ năm 2015 (chuyển tiếp năm 2014);
- Đề nghị ĐHCĐ giao HĐQT công ty căn cứ vào tiến độ, quy mô triển khai dự án đầu tư cơ sở chế biến suất ăn của công ty tại Cảng HKQT Đà Nẵng để xây dựng phương án tăng vốn cụ thể trong năm 2015 và báo cáo trình ĐHCĐ thông qua theo quy định.
- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị triển khai việc tăng vốn theo phương án cụ thể đã được ĐHCĐ thông qua theo đúng pháp luật và qui định hiện hành, báo cáo ĐHCĐ kết quả thực hiện.

5. Thông qua việc sửa Điều lệ Công ty.

+ Trình ĐHCĐ về sửa đổi bổ sung Điều lệ của Công ty gồm : (Có phụ lục kèm theo).

6. Thông qua việc Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty.

+Thực hiện theo điều 26.1 Điều lệ Công ty, việc Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty phải được ĐHCĐ phê chuẩn hàng năm.

7. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát :

Báo cáo của Ban kiểm soát đã trình bày được các hoạt động mà BKS đã thực hiện trong năm 2014, cơ bản đã đánh giá đầy đủ về hoạt động SXKD của Công ty năm 2014, hoạt động quản lý điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty, công tác đầu tư và quyết toán dự án trong năm 2014 cũng như đánh giá việc tuân thủ pháp luật của Nhà nước và Điều lệ Công ty của Ban quản lý, điều hành trong niên độ 2014 Báo cáo cũng đánh giá được báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty đã đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, quy chế của HĐQT, Công ty và các chế độ chính sách Nhà nước quy định. Bên cạnh đó báo cáo cũng tổng kết tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ năm 2014 của Công ty.

8. Thông qua phương án chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2015:

Phương án trả thù lao cho HĐQT.BKS năm 2015: 144.000.000 đ


- ✓ Chủ tịch HĐQT : 30.000.000đ/năm. tương ứng 2.500.000 đ/tháng
- ✓ UVHĐQT : 72.000.000đ/năm. tương ứng 1.500.000 đ/ng/tháng
- ✓ T.BKS : 15.600.000đ/năm. tương ứng 1.300.000 đ/tháng
- ✓ UVBKS : 26.400.000đ/năm. tương ứng 1.100.000 đ/ng/tháng (85% TBKS)

9. Thông qua phương án lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2015 :

Thông qua phương án lựa chọn Công ty kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt có trụ sở chính 33 Phan Văn Khải, Phường 13, Quận 5 thành phố Hồ Chí Minh là đơn vị tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính 2015 của Công ty.

Với sự đoàn kết thống nhất cao trong HĐQT và Ban Tổng giám đốc, sự thông minh sáng tạo, linh hoạt và quyết đoán trong quản trị và điều hành, được các cổ đông đồng lòng ủng hộ nhất định HĐQT, Ban TGD điều hành sẽ vượt qua khó khăn thách thức của năm 2015, thực hiện tốt các mục tiêu đại hội đề ra.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Đông



**CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 03 năm 2015

BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015

Căn cứ điều lệ hoạt động Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng
Căn cứ quy chế hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả kiểm tra giám sát các mặt hoạt động trong năm 2014 của Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng .

I/ Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Trong năm 2014 và quý 1/2015 Ban kiểm soát của công ty đã tiến hành họp định kỳ vào các ngày 05/03/2014, 05/12/2014, 24/03/2015

- Nội dung của các kỳ họp:

- + Đánh giá tình hình thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.
- + Đánh giá công tác quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc.
- + Đánh giá hoạt động SXKD và tình hình tài chính của công ty thông qua BCTC đã kiểm toán năm 2013 và 2014.
- + Đánh giá tình hình thực hiện các dự án đầu tư của công ty.
- + Thông qua nội dung báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014.
- + Sơ kết tình hình hoạt động SXKD của công ty trong 9 tháng đầu năm 2014.
- + Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo các quy định pháp luật.

II/ Các nội dung thực hiện công tác kiểm soát năm tài chính 2014:

- Tình hình thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên và các Nghị quyết Hội đồng quản trị năm 2014.
- Công tác quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc.
- Hoạt động SXKD và tình hình tài chính của công ty.
- Hoạt động đầu tư của công ty.

III/ Thẩm định báo cáo tài chính năm 2014 :

3.1 Công tác lập và kiểm toán báo cáo tài chính

- Báo cáo tài chính năm 2014 do Công ty lập được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán và kế toán AAC là đơn vị đã được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết.

- Ý kiến kiểm toán viên về BCTC năm 2014 do Công ty lập chấp nhận và đánh giá là trung thực, phù hợp với Chuẩn mực chế độ kế toán Việt Nam và các văn bản pháp luật qui định hiện hành.

3.2 Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014

Một số chỉ tiêu chủ yếu trong năm 2014 như sau :

Tổng doanh thu	:	216,470 tỷ đồng
Tổng chi phí	:	171,799 tỷ đồng
Lợi nhuận trước thuế	:	46,533 tỷ đồng
Thuế TNDN phải nộp	:	10,023 tỷ đồng
Lợi nhuận sau thuế TNDN	:	36,510 tỷ đồng

Trong đó lợi nhuận phải chia cho các đối tác là cá nhân hợp tác kinh doanh tại Trung tâm dạy nghề lái xe Đà Nẵng và Huế : 912 triệu đồng (trong đó : Đà Nẵng 435 triệu đồng và Huế 477 triệu đồng). Lợi nhuận còn lại của Công ty là 35,598 tỷ đồng.



Trong năm 2014, hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty đạt hiệu quả cao, chỉ tiêu doanh thu đạt 117,21% so KH và lợi nhuận đạt 151,63% so KH. Các đơn vị Chi nhánh Cam Ranh, Xí nghiệp vận chuyển hành khách, Xí nghiệp thương mại & dịch vụ hàng không, Xí nghiệp sản xuất & cung ứng suất ăn Đà Nẵng có doanh thu và lợi nhuận đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Năm 2014, thu nhập bình quân của cán bộ công nhân viên trong công ty 5,7 triệu đồng tăng 14,9% so với năm 2013, năng suất lao động tăng 54,67% so với năm 2013

Bên cạnh những thành công đã đạt được trong năm 2014, hoạt động kinh doanh của công ty vẫn còn tồn tại một số cần tiếp tục khắc phục :

- Đến 31/12/2014 số dư công nợ còn phải thu khách hàng : 15,397 tỷ đồng (tương ứng với 51,17% vốn điều lệ của công ty), giảm 21,69% so với năm 2013, trong đó chủ yếu :

- + Phải thu từ Vietnam Airlines: 4,354 tỷ đồng.
- + Phải thu từ Hãng hàng không Ikar tiền suất ăn: 2,347 tỷ đồng
- + Hãng hàng không Nordwin 1.568 tỷ đồng
- + Đại diện DHT 2,438 tỷ đồng.
- + Hãng hàng không Transaero 408 triệu đồng
- + Phải thu phí đào tạo lái xe của các tổ chức, cá nhân: 2,305 tỷ đồng.

Ngoài ra hãng hàng không đồng dương indochina (1,481 tỷ đồng đã lập dự phòng chờ xử lý khoản nợ khó đòi)

- Đến 31/12/2014 số dư các khoản phải trả người bán 10,945 tỷ đồng (tương ứng 36,38% vốn điều lệ công ty), chủ yếu là các khách hàng cung cấp nguyên vật liệu chế biến suất ăn tại Cam Ranh, Đà Nẵng, các khách hàng cung ứng hàng hóa kinh doanh thương mại tại nhà ga Đà Nẵng, trung tâm total cung ứng xăng xe taxi...

- Tại thời điểm 31/12/2013 công ty đã vay tại Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam - chi nhánh Đà Nẵng số tiền : 6,601 tỷ đồng để đầu tư mua 2 xe nâng suất ăn tại Cam Ranh và Đà Nẵng. Tài sản đảm bảo cho khoản vay là tài sản hình thành từ vốn vay, lãi suất vay là lãi suất thả nổi.

IV/ Công tác quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh:

Thực hiện chỉ đạo của Hội đồng quản trị, trong năm 2014, ngoài việc duy trì đảm bảo tốt hoạt động SXKD, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, Ban Tổng giám đốc điều hành của công ty đã:

- Ban hành các quyết định về ATVSLĐ trong Công ty, đảm bảo chất lượng về vệ sinh an toàn thực phẩm, tăng cường công tác an ninh an toàn trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Ban hành các chỉ thị về nội quy lao động và các quyết định quy định chế độ tài chính, công tác phí trong Công ty.

V/ Công tác đầu tư và quyết toán dự án:

Tổng giá trị đầu tư năm 2014 : 19,923 tỷ đồng đạt 40,34% so kế hoạch đại hội đồng thường niên thông qua.

Trong năm 2014 đầu tư theo kế hoạch bao gồm :

+ Dự án chuyển tiếp tổng giá trị (5,093 tỷ đồng) mua thanh lý 2 xe nâng suất ăn Tân sơn Nhất 389 triệu đồng, xe nâng suất ăn Cam Ranh 4,704 tỷ đồng.

+ Máy móc phục vụ sản xuất (4,053 tỷ đồng) gồm máy phát điện tại Cam Ranh và Đà Nẵng 1,320 tỷ đồng, hệ thống làm lạnh nhanh tại Cam Ranh và Đà Nẵng 1,591 tỷ đồng, máy cán bột làm bánh, kho lạnh tại Đà Nẵng, nâng cấp trạm biến áp tại Đà Nẵng , hệ thống xử lý khói bếp suất ăn Cam Ranh tổng giá trị 971 triệu đồng, ngoài ra còn một số thiết bị nhỏ lẻ phục vụ sản xuất tại Cam Ranh và Đà Nẵng 171 triệu đồng.

+ Đầu tư theo dự án tổng giá trị (10,426 tỷ đồng), mua 10 xe taxi 4 chỗ KIA morning

02045
GTY
HÂN
ANG KHỎI
BAY
NĂNG
U - TP.Đ

3,592 tỷ đồng, xe nâng suất ăn tại Đà Nẵng 4,783 tỷ đồng , 2 kho lạnh và 1 kho đông tại Cam ranh 1,097 tỷ đồng, Khu nhà để xe , giặt là , nhà ăn và hệ thống chiếu sáng đường vào nhà chế biến suất ăn Cam Ranh tổng giá trị 953 triệu đồng

Ngoài ra trong năm 2014 thực hiện Nghị quyết HĐQT số 08/NQ-HĐQT ngày 04/09/2014 ra nghị quyết đầu tư mở rộng nhà kho tại nhà chế biến suất ăn Cam Ranh tổng giá trị 1,288 tỷ đồng và đã thực hiện trong kỳ 192 triệu đồng.

VI/ Tình hình thực hiện nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2014:

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 số 03/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/05/2014 đã thông qua phương án trả cổ tức năm 2013 bằng tiền với tỷ lệ 67,5%/vốn điều lệ . việc chi trả chia thành 2 đợt , cụ thể như sau :

- Đợt 1 : 25%/vốn điều lệ, thực hiện chi trả ngày 21/02/2014.

- Đợt 2 : 42,5%/vốn điều lệ, thực hiện chi trả ngày 27/06/2014.

Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 06/NQ-HĐQT ngày 22/08/2014 về việc tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2014 bằng tiền với tỷ lệ 40%/vốn điều lệ, ngày chi trả 25/09/2014

Ngoài ra sau ngày kết thúc năm tài chính 2014 Công ty đã chốt danh sách cổ đông tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2014 theo Nghị quyết HĐQT số 01/NQ-HĐQT ngày 15/01/2015 với tỷ lệ 40%/ vốn điều lệ ngày chi trả 12/02/2015

- Công ty đã ban hành điều lệ mới sửa đổi theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2014 theo quy định.

VII/ Kiến nghị của Ban kiểm soát:

- Đối với Hội đồng quản trị:

+ Chỉ đạo công ty có biện pháp thu hồi công nợ đối với các khách hàng có số nợ lớn và phát sinh nợ thường xuyên tránh nguy cơ rủi ro.

+ Thông báo trước Đại hội đồng cổ đông về việc đầu tư bổ sung cho kế hoạch 2014 về mở rộng nhà kho tại nhà chế biến suất ăn Cam Ranh

+ Chỉ đạo và định hướng công tác lập kế hoạch hàng năm của công ty sát với yêu cầu thực tế, tránh việc đầu tư ngoài kế hoạch.

+ Chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2015 trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Đối với Ban Tổng giám đốc điều hành:

+ Kiến nghị Công ty sớm hoàn thiện hồ sơ quyết toán đầu tư nhà chế biến suất ăn Cam ranh.

- Đối với Đại hội đồng cổ đông

+ Đề nghị thông qua BCTC năm 2014, quyết định phân chia lợi nhuận năm 2014 và phê duyệt phương án trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2015.
Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông .

TM. Ban Kiểm soát Công ty CPVHK sân bay Đà Nẵng
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Dũng



PHỤ LỤC: BÁO CÁO NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CỦA CÔNG TY
(Kèm theo báo cáo số 97/NQLV)

TT	Nội dung (Điều/Khoản/Mục/ Trích yếu)	Quy định tại Điều lệ công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do đề xuất sửa đổi
1	Điều 1 Giải thích thuật ngữ - Khoản 1 Điểm b, đ	<u><i>b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2005</i></u> <u><i>đ. "Cán bộ quản lý" là Tổng giám đốc điều hành, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn;</i></u>	<i>b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/ 2014</i> <i>đ. "Người quản lý doanh nghiệp" là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn, có thẩm quyền nhân danh công ty ký kết giao dịch của công ty theo quy định tại Điều lệ công ty.</i>	Căn cứ Điều 4 Luật DN số 68/2014/QH13 được thông qua ngày 26/11/ 2014
2	Điều 8 Chuyển nhượng cổ phần - Khoản 1, 2	1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và Pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. 2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.	<i>1. Cổ phần được tự do chuyển nhượng, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định hạn chế chuyển nhượng cổ phần.</i> <i>2. Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng hợp đồng theo cách thông thường hoặc thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán. Trường hợp chuyển nhượng bằng hợp đồng thì giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc đại diện ủy quyền của họ ký. Trường hợp chuyển nhượng thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán, trình tự, thủ tục và việc ghi nhận sở hữu thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.</i> <i>Các trường hợp chuyển nhượng, giao dịch khác được thực hiện theo quy định của Điều</i>	Căn cứ Điều 126 luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.

			126 Luật Doanh nghiệp.	
3	Điều 11 Quyền của cổ đông - Khoản 2 Điểm a, c, đ, e - Khoản 3 Điểm b, d	- Khoản 2: a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp ĐHĐCĐ và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại ĐHĐCĐ hoặc thông qua đại diện <u>được</u> ủy quyền hoặc <u>thực hiện bỏ phiếu từ xa</u> . c. Tự do chuyển nhượng cổ phần <u>đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành</u> . đ. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin <u>liên quan đến cổ đông</u> trong Danh sách cổ đông <u>đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông</u> và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác. e. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, <u>sổ biên bản</u> họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.	- Khoản 2: a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp ĐHĐCĐ và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại ĐHĐCĐ hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền hoặc theo hình thức khác do pháp luật, Điều lệ Công ty quy định c. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định hạn chế chuyển nhượng cổ phần . đ. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin trong Danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác. e. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	Căn cứ Khoản 1 Điều 114 Luật DN số 68/2014/QH13 được thông qua ngày 26/11/2014 Căn cứ Khoản 2 Điều 114 Luật DN số 68/2014/QH13 được thông qua ngày 26/11/2014 Căn cứ Điều 126 luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày
		- Khoản 3: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau: b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định <u>tại Điều 79 và Điều 97 Luật Doanh nghiệp</u> ; d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa	- Khoản 3: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau: b. “Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp ” d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ	

		chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký <u>kinh doanh</u> đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra.	căn cước , số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký doanh nghiệp đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra.	26 tháng 11 năm 2014.
4	Điều 12 Nghĩa vụ của cổ đông - Khoản 1, 3	Cổ đông có các nghĩa vụ sau: 1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành <u>quyết định</u> của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. 3. <u>Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.</u>	Cổ đông có các nghĩa vụ sau: 1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành ng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. 3. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được công ty hoặc người khác mua lại cổ phần.	Căn cứ Điều 115 luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.
5	Điều 13 Đại hội đồng cổ đông - Khoản 2 - Khoản 3, điểm c, e - Khoản 4, điểm a, b, c.	2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính năm. 3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng	2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính năm.	Sửa theo khoản 1 điều 136 Luật DN 2014

		<p>cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ</p> <p>e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo <u>Điều 119 Luật Doanh nghiệp</u> hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;</p> <p>4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p> <p>a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 13 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều 13;</p> <p>b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định <u>Khoản 5 Điều 97 Luật Doanh nghiệp</u>;</p> <p>c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30)</p>	<p>c. Khi số thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ</p> <p>e. “Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình”</p> <p>4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p> <p>a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 13 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều 13; Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty.</p> <p>b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định</p>	<p>Căn cứ Điều 136, Khoản 3, điểm b luật Doanh Nghiệp</p> <p>Căn cứ Điều 160 luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014</p> <p>Căn cứ Điều 136, khoản 4, khoản 5, khoản 6, luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014</p>
--	--	--	--	---

		ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều 13 có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại <u>Khoản 6 Điều 97 Luật Doanh nghiệp</u> .	tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định <i>Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp; Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty.</i> c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều 13 có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định <i>tại Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.</i>	Bổ sung theo khoản 7,8 điều 136 Luật DN 2014
6	Điều 14 Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông - Khoản 1 điểm d - Khoản 2 điểm m. p	1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua: d. <u>Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty</u> 2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau: m. <u>Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;</u>	<i>d. Kế hoạch phát triển dài hạn, kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;</i> <i>m. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty</i>	Bổ sung theo điểm a khoản 2 Điều 136 Luật DN Căn cứ Điều 135, khoản 2, điểm d, luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13

			Doanh nghiệp.	
8	Điều 16 Thay đổi các quyền - Khoản 1	1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất <u>65%</u> cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất <u>75%</u> quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.	1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 51% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.	Căn cứ Điều 144 của Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014
9	Điều 17 Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây: a. <u>Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội chậm nhất ba mươi (30) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;</u>	2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây: <i>a. Chuẩn bị, lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông dựa trên sổ đăng ký cổ đông của công ty không sớm hơn 05 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông</i>	Căn cứ Điều 137 luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014

<p>- Khoản 2 điểm a</p> <p>- Khoản 3</p> <p>- Khoản 5</p>		<p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (đối với công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận</p> <p>5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 Điều 17 trong các trường hợp sau:</p>	<p>3. Mời họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>a. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ thường trú của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.</p> <p>b. Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông; đồng thời đăng trên trang thông tin điện tử của công ty và đăng báo hằng ngày của trung ương hoặc địa phương, khi xét thấy cần thiết theo quy định của Điều lệ công ty.</p> <p>c. Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp; - Phiếu biểu quyết; - Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp. <p>Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi tài liệu họp theo thông báo mời họp quy định tại Điểm c, khoản 3 Điều này có thể thay thế bằng đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty. Trường hợp này, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu và công ty phải gửi tài liệu họp cho cổ đông nếu cổ đông yêu cầu.</p>	<p>Căn cứ Điều 139 luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014</p>
---	--	--	--	--

		b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất <u>5%</u> cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này;	5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 Điều 17 trong các trường hợp sau: b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất <i>mười phần trăm (10%)</i> cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này;	Căn cứ Khoản 2, Điều 114 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014
10	Điều 18 Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông Khoản 1, 2, 3, 4	1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất <u>65%</u> cổ phần có quyền biểu quyết. 2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất <u>51%</u> cổ phần có quyền biểu quyết. 3. Trường hợp Đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể <u>được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội</u>	<i>1. Cuộc họp</i> Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất <i>năm mươi một phần trăm (51%) tổng số phiếu biểu quyết.</i> 2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập <i>họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của</i> Đại hội đồng cổ đông <i>triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất ba mươi ba 33% tổng số phiếu biểu quyết.</i> 3. Trường hợp Đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông <i>được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trường hợp này, cuộc họp</i>	Căn cứ Điều 141 Luật DN số 68/2014/QH13 được thông qua ngày 26/11/2014

		<p><u>lần hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.</u></p>	<p><i>của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất..</i></p> <p>4. Theo đề nghị của chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 139 của Luật doanh nghiệp.</p>	(Bổ sung thêm Khoản 4)
11	<p>Điều 19</p> <p>Thê thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</p> <p>-Khoản 4, 6</p>	<p>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu <u>một người</u> trong số họ làm chủ tọa cuộc họp. Trường hợp <u>không có người có thể làm chủ tọa, thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất</u> điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp <u>trong số những người dự họp</u> và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.</p> <p>6. Chủ tọa Đại hội có thể hoãn đại hội <u>khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông</u> đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết.</p>	<p>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại sẽ bầu ra một (1) thành viên trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.</p> <p>6. Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có thể hoãn họp Đại hội ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của Đại hội nếu nhận thấy rằng: (a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;(b) Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;</p>	<p>Sửa theo khoản 2 điều 142 Luật DN 2014</p> <p>Căn cứ Điều 142, khoản 8 Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.</p>

			<p><i>(c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.</i></p> <p>Ngoài ra, Chủ tọa Đại hội có thể hoãn Đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết. Thời gian hoãn tối đa <i>không quá 03 ngày</i>, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc. <i>Đại hội họp lại sẽ chỉ xem xét các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại Đại hội bị trì hoãn trước đó.</i></p>	
12	<p>Điều 20</p> <p>Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>-Khoản 1, điểm a, b, c</p> <p>-Khoản 2</p> <p>- Khoản 3, 4, 5, 6</p>	<p>1. <u>Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:</u></p> <p>a. <u>Thông qua báo cáo tài chính năm;</u></p> <p>b. <u>Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty;</u></p> <p>c. <u>Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành.</u></p> <p>2. <u>Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt</u></p>	<p>1. <i>Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.</i></p> <p>2. <i>Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:</i></p> <p><i>a) Định hướng phát triển công ty;</i></p> <p><i>b Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</i></p> <p><i>d)Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</i></p> <p><i>đ)Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có</i></p>	<p>Căn cứ Điều 143, 144 Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.</p>

		<p><u>trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).</u></p>	<p><i>giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.</i></p> <p><i>e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;</i></p> <p><i>g) Chia, tách, hợp nhất, sát nhập hoặc chuyển đổi loại hình doanh nghiệp; giải thể công ty.</i></p> <p><i>3. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tán thành:</i></p> <p><i>a) Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty;</i></p> <p><i>b) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</i></p> <p><i>c) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</i></p> <p><i>d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty,</i></p> <p><i>đ) Chia, tách, hợp nhất, sát nhập hoặc chuyển đổi loại hình doanh nghiệp; giải thể công ty;</i></p> <p><i>4. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 và khoản 5 Điều này;</i></p> <p><i>5. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu.</i></p> <p><i>6. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua; trường hợp công ty có trang thông tin</i></p>	<p>Căn cứ Điều 143 Khoản 2 Điểm đ; Điều 144, Khoản 1, Luật DN số 68/2014/QH13 được thông qua ngày 26/11/2014</p> <p>Căn cứ Điều 148 Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.</p>
--	--	--	--	--

			<p><i>điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty</i></p> <p>6. Hiệu lực các nghị quyết của ĐHĐCĐ:</p> <p>a. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại nghị quyết đó.</p> <p>b. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bởi cổ đông sở hữu 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.</p> <p>c. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 23 của Điều lệ này, thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.</p>	
13	<p>Điều 21</p> <p>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của ĐHĐCĐ</p> <p>-Khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8</p>	<p>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.</p>	<p>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty với tất cả các nội dung ngoại trừ các nội dung quy định tại khoản 2, Điều 20 của Điều lệ này.</p>	<p>Căn cứ Điều 145 Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.</p> <p>(nhằm đảm bảo các nội dung về sửa đổi</p>

	<p>2. <u>Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đã đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày làm việc trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.</u></p> <p>3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, <u>số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty;</u></p> <p>b. Mục đích lấy ý kiến;</p> <p>c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, <u>địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức;</u> số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;</p> <p>d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;</p> <p>e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến với từng vấn đề lấy ý kiến;</p> <p>f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;</p> <p>g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.</p>	<p>2. <i>Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến, Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 137 của Luật doanh nghiệp. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 139 của Luật doanh nghiệp;</i></p> <p>3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, <i>mã số doanh nghiệp;</i></p> <p>b) Mục đích lấy ý kiến;</p> <p>c) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, <i>mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức;</i> số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;</p> <p>d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;</p> <p>e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến với từng vấn đề lấy ý kiến;</p>	<p>Điều lệ, tổ chức lại, cơ cấu lại công ty không cần thiết đưa ra tại cuộc họp ĐH ĐCĐ)</p>
--	--	---	---

		<p>4. <u>Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.</u> <u>Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ.</u></p> <p>5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, <u>số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh;</u></p> <p>b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để</p>	<p>f) Thời hạn phải gửi về công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;</p> <p>g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của công ty;</p> <p>4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty theo một trong các hình thức sau đây:</p> <p>a) Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;</p> <p>b) Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.</p> <p>Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;</p> <p>5. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p> <p>b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để</p>	
--	--	---	--	--

	<p>thông qua <u>quyết định</u>;</p> <p>c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;</p> <p>d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;</p> <p>e. Các <u>quyết định</u> đã được thông qua;</p> <p>g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty và của người giám sát kiểm phiếu.</p> <p>Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;</p> <p>6. <u>Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên Website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.</u></p> <p>7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn Nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	<p>thông qua <i>ng nghị quyết</i>;</p> <p>c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ <i>và phương thức gửi biểu quyết</i>, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;</p> <p>d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;</p> <p>e) Các <i>vấn đề</i> đã được thông qua;</p> <p>g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của công ty, người giám sát kiểm phiếu <i>và người kiểm phiếu.</i></p> <p>Các thành viên Hội đồng quản trị, <i>người kiểm phiếu</i> và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;</p> <p>6. <i>Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty;</i></p> <p>7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.</p>	
--	---	---	--

		8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện <u>ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận</u> và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện thông qua với tỷ lệ tương ứng nêu tại Điều 20, Điều lệ này và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	
14	Điều 22 Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	2. Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký <u>và</u> được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp <u>và</u> Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.	1. Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt. Nội dung biên bản thực hiện theo quy định tại điều 146 Luật doanh nghiệp. 2. Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký, được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này và các quy định pháp luật có liên quan. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được	Căn cứ Điều 146 Khoản 1 Luật DN số 68/2014/QH13 được thông qua ngày 26/11/2014

			lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.	
15	Điều 23 Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông - Khoản 1, 2	<p>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp <u>Đại hội đồng cổ đông</u> không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.</p> <p>2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung <u>quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.</u></p>	<p>1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại Điểm b khoản 6 Điều 20 của Điều lệ này.</p> <p>2. Nội dung Nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc điều lệ công ty.</p>	Căn cứ Điều 147, 148 Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.
16	Điều 24 Thành phần và nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị - Khoản 1, 2	<p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là 05 người và nhiều nhất là 11 người. <u>Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm.</u> Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; <u>thành viên Hội đồng quản trị</u> có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên, từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.</p>	<p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là 05 người và nhiều nhất là 11 người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ mười phần trăm (10%) đến dưới hai mươi phần trăm (20%) số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) thành viên; từ hai mươi phần trăm (20%) đến dưới ba mươi phần trăm (30%) được đề cử hai (02) thành viên; từ ba mươi phần trăm (30%) đến dưới năm mươi phần trăm (50%) được đề cử ba (03) thành viên; từ năm mươi phần trăm (50%) đến dưới sáu mươi lăm phần trăm (65%) được đề cử bốn (04) thành viên và nếu từ sáu mươi lăm phần trăm (65%) trở lên</p>	<p>Căn cứ Khoản 2 Điều 150 Luật DN 2014</p> <p>Theo Điều 114 Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.</p>

			<i>được đề cử đủ số ứng viên.</i>	
17	Điều 25 Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị - Khoản 3 Điểm i - Khoản 4 Điểm c, e	<p>3. Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p> <p><u>i. Bỏ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác, người đại diện của Công ty.</u> Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm;</p> <p>4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:</p> <p>a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;</p> <p>b. Thành lập các công ty con của Công ty;</p> <p>c. Trong phạm vi quy định tại <u>Khoản 2, Điều 108</u> của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3, <u>Điều 120</u> của Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tóm công</p>	<p>3. Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p> <p>i. <i>Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc điều hành và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định,</i> việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của người bị bãi nhiệm và theo đúng các quy định của công ty; quyết định, tiền lương và quyền lợi khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</p> <p>c. <i>Trong phạm vi quy định tại Khoản 2, Điều 149 của Luật doanh nghiệp, trừ trường hợp quy định tại Khoản 3, Điều 162 của Luật Doanh nghiệp và mục o khoản 3 Điều 25 Điều lệ này phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của</i></p>	<p>Căn cứ Điều 149 Khoản 2 Điểm i Luật DN số 68/2014/QH13 được thông qua ngày 26/11/2014</p> <p>Căn cứ Điều 162 Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11</p>

		<p>ty và liên doanh);</p> <p>e. <u>Đối với các khoản đầu tư khẩn cấp, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất kinh doanh của Công ty, Hội đồng quản trị có quyền quyết định các khoản đầu tư ngoài kế hoạch đầu tư hàng năm không vượt quá hai (2) tỷ đồng Việt Nam hoặc các khoản đầu tư vượt kế hoạch đầu tư hàng năm không vượt quá 10% giá trị kế hoạch đã được phê duyệt. Khi quyết định các trường hợp nêu trên phải đảm bảo được mục tiêu đầu tư có hiệu quả, không làm ảnh hưởng tới lợi nhuận của Công ty. Sau khi quyết định đầu tư, Hội đồng quản trị phải báo cáo cấp có thẩm quyền.</u></p>	<p><i>Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tằm công ty và liên doanh);</i></p> <p><i>e. Hội đồng quản trị có quyền quyết định các khoản đầu tư trong phạm vi tổng ngân sách đầu tư bằng hoặc nhỏ hơn 110% kế hoạch hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Việc quyết định đầu tư phải đảm bảo mục tiêu đầu tư có hiệu quả và phải báo cáo ĐHĐCĐ tại kỳ họp gần nhất trong trường hợp vượt 10% tổng kế hoạch đầu tư hàng năm đã được ĐHĐCĐ thông qua.</i></p> <p><i>m. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận các hợp đồng, giao dịch của Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty với những người được quy định tại Khoản 1, Điều 162 của Luật Doanh nghiệp với giá trị nhỏ hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất và tuân thủ khoản 2, khoản 4 Điều 162 luật Doanh nghiệp.</i></p>	<p>năm 2014.</p> <p>Đề xuất sửa đổi theo thực tế yêu cầu sản xuất kinh doanh</p> <p>Bổ sung điểm này theo Điều 162, Luật doanh nghiệp</p>
18	<p>Điều 26</p> <p>Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>Khoản 2</p>	<p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và làm chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật doanh nghiệp.</p>	<p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và làm chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật doanh nghiệp. <i>Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền thì các thành viên còn lại bầu một</i></p>	<p>Căn cứ Khoản 4 Điều 152 Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.</p>

			<i>trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.</i>	
19	Điều 27 Các cuộc họp của HĐQT - Khoản 1, - Khoản 2 - Khoản 3, Điểm c - Khoản 4,7,8 ,9,10	<p>1. <u>Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó.</u> Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thành viên <u>này bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.</u></p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất <u>năm (05)</u> ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần.</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:</p>	<p>1. <i>Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó.</i> Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất <i>hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất</i> triệu tập và <i>chủ trì</i>. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu <i>hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và</i> ngang nhau thì các thành viên bầu <i>theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.</i></p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất <i>ba (03)</i> ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần.</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:</p> <p>a. Tổng giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm</p>	Căn cứ Điều 153 Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.

		<p>a. Tổng giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác;</p> <p>b. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Ban kiểm soát.</p> <p>4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn <u>mười lăm (15)</u> ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 27 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> <p>7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất <u>năm (05)</u> ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.</p> <p>Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.</p>	<p>(05) cán bộ quản lý khác;</p> <p>b. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập.</p> <p>4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn bảy (7) ngày làm việc sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 27 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> <p>7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất ba (03) ngày làm việc trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.</p> <p>Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.</p>	
--	--	--	--	--

		<p>8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị <u>có mặt trực tiếp</u> hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền).</p> <p>Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn <u>mười lăm (15)</u> ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p>	<p><i>Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các kiểm soát viên như đối với thành viên HĐQT, Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp của HĐQT, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.</i></p> <p>8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị <i>dự họp</i> hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền).</p> <p><i>Trừ quy định tại khoản 2, Điều 26 Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị không được ủy quyền hay chỉ định người khác thay thế tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị.</i></p> <p>Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p> <p><i>Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Tham dự và biểu quyết tại cuộc họp</i> - <i>Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác;</i> - <i>Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;</i> <p><i>Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải</i></p>	<p>Bổ sung theo Khoản 7, Điều 153, Luật Doanh nghiệp</p> <p>Căn cứ Điều 153, Điều 159 Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014. Khoản 11, 12, 13 bỏ. Các nội dung tại Khoản 11, 12, 13 được ghép vào khoản 8</p>
--	--	---	---	---

		<p>9. Biểu quyết.</p> <p>d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại <u>Điều a, b</u>, Khoản 4, Điều 35 của Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.</p> <p>10. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người</p>	<p><i>đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.</i></p> <p><i>Nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</i></p> <p><i>Địa điểm của cuộc họp Hội đồng quản trị là địa điểm mà chủ tọa cuộc họp hiện diện.</i></p> <p><i>Các quyết định, nghị quyết được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại hoặc lấy ý kiến bằng văn bản được tổ chức và tiến hành một các hợp thức có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp này.</i></p> <p>9. Biểu quyết</p> <p>d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một (1) hợp đồng được quy định tại Khoản 4, Điều 35 của Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.</p> <p>10. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một (1) hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một (1) thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có</p>	Điều 159 luật Doanh nghiệp
--	--	---	--	----------------------------

		<p>liên quan có lợi ích vào thời điểm họp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc họp đồng liên quan.</p>	<p>lợi ích vào thời điểm họp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc họp đồng liên quan.</p> <p><i>Đồng thời các thành viên Hội đồng quản trị, ban kiểm soát, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác của công ty thực hiện công khai lợi ích theo Điều 159, luật doanh nghiệp.</i></p> <p><i>11. Cuộc họp của HĐQT phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt và bao gồm các nội dung theo quy định tại khoản 1 – điều 154 Luật doanh</i></p> <p><i>- Biên bản họp ĐHĐCĐ phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.</i></p> <p><i>- Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.-Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.</i></p>	
20	Điều 31 Thư ký Công ty	<p>Hội đồng quản trị chỉ định một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:</p> <p><u><i>1. Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu</i></u></p>	<p>Hội đồng quản trị chỉ định một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:</p> <p><i>1.Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng</i></p>	<p>Căn cứ Điều 152 Khoản 5 Luật DN số 68/2014/QH13 được thông qua ngày 26/11/2014</p>

		<p><u>cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.</u></p> <p><u>2. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp.</u></p> <p><u>3. Tham dự các cuộc họp.</u></p> <p><u>4. Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp.</u></p> <p><u>5. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.</u></p> <p><u>Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</u></p>	<p>cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;</p> <p>2.Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;</p> <p>3.Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;</p> <p>4.Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;</p> <p>5.Hỗ trợ công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;</p> <p><i>Ngoài ra, Thư ký công ty còn có nghĩa vụ khác như sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Là người giúp việc trực tiếp cho Hội đồng quản trị. - Soạn thảo các văn bản, tờ trình liên quan đến nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị để báo cáo các cơ quan cấp trên. - Hỗ trợ cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho các thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. - Triển khai Nghị quyết của HĐQT - Thực hiện các công việc khác do Hội đồng quản trị phân công. - Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. 	
21	Điều 32 Thành viên Ban kiểm soát	1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) thành viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm	1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) thành viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên	Căn cứ Điều 163, 164 Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13

	<p>- Khoản 1, 2, 4, 5</p>	<p>toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. <u>Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.</u></p> <p>2. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên, từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.</p> <p>4. Các thành viên của Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của <u>Ban Kiểm soát</u> không quá năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p>	<p>của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty và <i>đảm bảo tuân thủ Điều 163, Điều 164 của Luật Doanh nghiệp.</i></p> <p>2. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ <i>từ mười phần trăm (10%) đến dưới hai mươi phần trăm (20%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ hai mươi phần trăm (20%) đến dưới ba mươi phần trăm (30%) được đề cử tối đa hai (02) ứng viên, từ ba mươi phần trăm (30%) đến dưới năm mươi phần trăm (50%) được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ năm mươi phần trăm (50%) đến dưới sáu mươi lăm phần trăm (65%) được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên, từ sáu mươi lăm phần trăm (65%) trở lên được đề cử đủ số ứng viên.</i></p> <p>4. Các thành viên của Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của <i>Kiểm soát viên</i> không quá 05 năm và <i>Kiểm soát viên</i> có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p><i>5. Miễn nhiệm, bãi nhiệm kiểm soát viên:</i></p> <p><i>a. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 164 của Luật doanh nghiệp;</i> - <i>Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</i> - <i>Có đơn từ chức và được chấp thuận;</i> 	<p>được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.</p> <p>Căn cứ Điều 114 Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014</p> <p>Căn cứ Điều 169 Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014</p>
--	---------------------------	--	---	---

			<p>- Các trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.</p> <p>b. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây:</p> <p>- Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;</p> <p>- Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;</p> <p>- Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p>	
22	<p>Điều 33</p> <p>Ban kiểm soát</p> <p>- Khoản 1</p>	<p>1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại <u>Điều 123</u> Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền <u>hạn</u> và trách nhiệm sau đây:</p> <p>...</p>	<p>1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn, nghĩa vụ và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165, Điều 166, Điều 167, Điều 168 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm sau đây:</p> <p>...</p>	<p>Căn cứ Điều 165 Luật DN số 68/2014/QH13 được thông qua ngày 26/11/2014</p>
23	<p>Điều 44</p> <p>Báo cáo thường niên và công khai thông tin</p>	<p><u>Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</u></p>	<p>Công ty phải lập và gửi các báo cáo liên quan đến cơ quan, đơn vị và công bố thông tin theo Điều 170, Điều 171 luật Doanh Nghiệp, các quy định của pháp luật về kế toán, chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p>	<p>Căn cứ Điều 170, 171 Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014</p>
24	<p>Điều 52</p> <p>Ngày hiệu lực</p>	<p>1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 52 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng nhất trí thông qua <u>ngày 22 tháng 5 năm 2014</u> tại Trụ sở Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng;</p>	<p>1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 52 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng nhất trí thông qua ngày 24 tháng 4 năm 2015 tại Trụ sở Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không</p>	<p>Căn cứ Điều 212 Luật DN số 68/2014/QH13 được thông qua</p>

		Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng; Quận Hải Châu; Thành phố Đà Nẵng và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.	Sân bay Đà Nẵng; Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng; Quận Hải Châu; Thành phố Đà Nẵng và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này. <i>Điều lệ Công ty chính thức có hiệu lực từ ngày 01/07/2015.</i>	ngày 26/11/2014.
--	--	---	---	------------------